

# LÍ THUYẾT TỰ QUYẾT (SDT): QUAN NIỆM, PHÂN LOẠI VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ TẠO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO SINH VIÊN VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Tùng

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: tungntt@hnue.edu.vn

## Article history

Received: 08/3/2023

Accepted: 10/4/2023

Published: 20/5/2023

## Keywords

Self-determination theory, SDT, learning motivation, online learning, intrinsic motivation, extrinsic motivation

## ABSTRACT

Enhancing the participation of internal and external factors is an indispensable part to promote learning motivation and effectiveness for students. The study aims to provide a systematic view of the concept, structure, and core components of learning motivation according to the self-determination theory and its implications for creating learning motivation for learners. The research results showed that over many decades of research, although each study has a different interpretation or level of understanding, there is a general consensus of opinion about the strong relationship between internal motivation and extrinsic motivation, in which intrinsic motivation plays a decisive role. The research results also acknowledged the three core elements of self-determination theory: autonomy, environmental control, and social interaction. This suggests some implications in education to create learning motivation for students in Vietnam when education transitions to a "new normal" based on the flexible application of the above elements.

## 1. Mở đầu

Đại dịch Covid-19 với những ảnh hưởng to lớn của nó đối với giáo dục đã làm gia tăng sự quan tâm của giới nghiên cứu đối với vấn đề kiến tạo động lực học tập (ĐLHT) cho sinh viên (SV) và động lực giảng dạy cho giảng viên (GV) ngay cả khi giáo dục đại học của các quốc gia đã chuyển dần từ giai đoạn dạy học trực tuyến thích ứng với toàn cảnh bùng phát đại dịch Covid-19 sang giai đoạn "bình thường mới". Bên cạnh các lý thuyết như lý thuyết dòng chảy, lý thuyết giá trị - kì vọng, lý thuyết mục tiêu - con đường, lý thuyết TAM... thì lý thuyết tự quyết (Self-Determination Theory - SDT) đã và đang tiếp tục thu hút các nhà nghiên cứu giáo dục nhằm bổ sung và tìm ra những hàm ý vận dụng hiệu quả gắn với bối cảnh giáo dục đại học, trong đó có Việt Nam.

Cho đến nay, nghiên cứu về SDT được xoay quanh hai xu hướng chính. Xu hướng thứ nhất được nhắc đến trong các nghiên cứu của chính những người khởi xướng lý thuyết này với tên tuổi của Ryan, Deci và các cộng sự của họ (Deci & Ryan, 1985; Ryan & Stiller, 1991; Ryan et al., 1994; Ryan & Deci, 2000a; Black & Deci, 2000; Ryan & Niemiec, 2009; Deci & Ryan, 1985; Ryan & Deci, 2017; Ryan & Deci, 2020). Trong nhiều thập kỉ, SDT do Ryan và Deci xây dựng và phát triển gắn với các bối cảnh giáo dục khác nhau nhưng về cơ bản đều thống nhất trong phân loại cấu trúc ĐLHT thành động lực bên trong và động lực bên ngoài và các nhóm thành tố trụ cột quy định bản chất của SDT bao gồm: quyền tự chủ, kiểm soát môi trường và tương tác xã hội. Lý thuyết này đã tạo nên một xu hướng tranh luận học thuật rộng rãi của giới nghiên cứu trong những tranh luận về việc hiểu đúng quan niệm, phân loại và các yếu tố ảnh hưởng tới việc kiến tạo ĐLHT cho người học.

Xu hướng thứ hai là các nghiên cứu về SDT đặt trong sự đối sánh với các lý thuyết khác được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học giáo dục hoặc đặt trong bối cảnh cụ thể (Tran et al., 2012; Hartnett & Hartnett, 2016; Nielsen, 2018). Đặc biệt, trong giai đoạn giáo dục chuyển sang giai đoạn dạy học trực tuyến do thích ứng với Đại dịch Covid-19 diễn ra ở Việt Nam và trên toàn thế giới, có một sự gia tăng mạnh mẽ trong các nghiên cứu về SDT (Meeter et al., 2020; Hira & Anderson, 2021; Chiu et al., 2021; Chiu, 2022). Các nghiên cứu đều khẳng định vai trò của Ryan và Deci đối với quá trình xây dựng, phát triển lý thuyết, khẳng định thống nhất ba nhu cầu tâm lí bẩm sinh và phổ quát đó là nhu cầu về năng lực, nhu cầu kết nối và nhu cầu tự chủ của lý thuyết này (Meeter et al., 2020; Chiu, 2021). Ngoài ra, các nghiên cứu đều hướng tới các hàm ý giáo dục trong việc chỉ ra các biện pháp nhằm duy trì ĐLHT cho người học trong bối cảnh học tập từ xa.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu đa dạng trong cách thức tiếp cận về SDT, bài báo này nhằm mục đích: Trình bày một cách hệ thống quan niệm, cấu trúc, các thành tố cốt lõi của ĐLHT theo tiếp cận SDT; Chỉ ra các hàm ý của sự vận dụng lý thuyết đối với các bên trong việc kiến tạo ĐLHT cho SV đại học hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Sự ra đời và phát triển của lý thuyết tự quyết

SDT được ra đời và phát triển bởi hai nhà nghiên cứu Deci và Ryan trong những năm 70 và 80 của thế kỉ XX, SDT nhấn mạnh các hành vi tự quyết của người học. Mặc dù SDT đã phát triển và mở rộng kể từ đó, các nguyên tắc cơ bản của lý thuyết vẫn đến từ cuốn sách của Deci và Ryan xuất bản năm 1985 (Deci & Ryan, 1985). Lý thuyết về quyền tự quyết là một lý thuyết liên kết tính cách, động lực của con người và hoạt động tối ưu. Nó quy định rằng có hai loại động lực chính là nội tại và bên ngoài. Trong những trường hợp này, những người phát triển khóa học có thể ảnh hưởng tích cực đến động lực của người học bằng cách tối đa hóa quyền tự chủ, năng lực và sự gắn kết.

Nghiên cứu của Deci và Ryan ủng hộ cho quan điểm ĐLHT bao gồm động lực nội tại và động lực bên ngoài. Để có động lực nội tại ở mức độ cao, con người phải trải nghiệm sự thỏa mãn các nhu cầu về năng lực và quyền tự chủ. Phần lớn các nghiên cứu đã tập trung vào tác động của các điều kiện bối cảnh tức thời hỗ trợ hoặc cản trở nhu cầu về năng lực và quyền tự chủ, nhưng một số người đã nhận ra rằng sự hỗ trợ có thể đến từ nguồn lực bên trong của mỗi cá nhân hỗ trợ cảm xúc liên tục của họ (Ryan & Deci, 2000b). Đồng thời, các khía cạnh nhận thức xã hội thuộc phạm vi SDT gợi ý rằng môi trường lớp học và gia đình có thể tạo điều kiện thuận lợi hoặc ngăn chặn động lực nội tại bằng cách hỗ trợ thay vì cản trở các nhu cầu về quyền tự chủ và năng lực (Ryan & Deci, 2000a). Chính năng lực và quyền tự chủ này giúp cho người học có khả năng hiểu được học liệu, nguồn tài liệu, kiểm soát môi trường, kết nối xã hội và hệ thống các hàm ý kiến tạo ĐLHT cần chú trọng đánh thức yếu tố động lực nội tại và làm cho các yếu tố động lực bên ngoài có thể chuyển hóa, thâm nhập, thúc đẩy tính tự chủ, gắn kết xã hội trong những bối cảnh xã hội cụ thể. Lý thuyết này là căn cứ để các nhà khoa học phát triển, giải quyết được các câu hỏi nghiên cứu về ĐLHT của HS SV trong bối cảnh học trực tuyến, thích ứng với bối cảnh Đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới (Ryan & Deci, 2020; Ernie et al., 2020; Meeter et al., 2020; Hira & Anderson, 2021).

Chiu (2022) đề cập sâu hơn đến SDT có ảnh hưởng lớn tới ĐLHT trực tuyến của SV trong bối cảnh Đại dịch Covid-19. Trong thời gian trường học buộc phải “đóng cửa” do Đại dịch Covid-19, học từ xa/trực tuyến đã được áp dụng để giúp học sinh tiếp tục học. Sự tham gia của người học được thúc đẩy bởi động cơ như được giải thích bởi lý thuyết giảm thiểu khả năng tự quyết định, là điều kiện tiên quyết để học tập và đề xuất mô hình các yếu tố khuyến khích học tập của SV khi học tập trực tuyến theo tiếp cận của lý thuyết SDT. Chiu (2022) khẳng định: “SDT được xem như một khuôn khổ để nghiên cứu động lực trực tuyến... là một lý thuyết đương đại về động lực có định được xây dựng trên tiền đề cơ bản về quyền tự chủ của người học. SDT lập luận rằng tất cả con người đều có nhu cầu nội tại là tự xác định hoặc tự chủ, cũng như có năng lực và kết nối, trong mối quan hệ với môi trường của họ”.

### 2.2. Cấu trúc, mô hình và thang đo động lực học tập nhìn từ lý thuyết tự quyết

#### 2.2.1. Cấu trúc động lực học tập

Con người có ba nhu cầu tâm lý cơ bản là nhu cầu gắn kết, nhu cầu năng lực và nhu cầu tự chủ. *Quyền tự chủ* liên quan đến ý thức chủ động và quyền sở hữu trong hành động của một người. Nó được hỗ trợ bởi những trải nghiệm về sở thích và giá trị và bị hủy hoại bởi những trải nghiệm bị kiểm soát từ bên ngoài, cho dù bằng phần thưởng hay hình phạt. *Năng lực kiểm soát* liên quan đến cảm giác làm chủ, một cảm giác rằng một người có thể thành công và phát triển. Nhu cầu về năng lực được thỏa mãn tốt nhất trong một tổ chức có cấu trúc tốt môi trường có khả năng thách thức tối ưu, phản hồi tích cực và cơ hội phát triển. Cuối cùng, *sự liên quan* liên quan đến cảm giác thân thuộc và kết nối (Ryan & Deci, 2020). Ryan và Deci (2000a, 2020) đã lập luận rằng những người học có động cơ có thể thực hiện các hoạt động học tập đầy thử thách, thu hút họ tích cực tìm ra các chiến lược phù hợp để tạo điều kiện cho việc học của họ, thích chúng và chỉ ra rằng học tập tốt hơn, bền bỉ và sáng tạo hơn.

Để thỏa mãn ba nhu cầu này, cá nhân tham gia vào các hoạt động khác nhau và có thể được thúc đẩy bởi hai loại động lực chính là động lực bên trong và động lực bên ngoài. Ryan và Deci (2000b) cho rằng, động lực bên ngoài có thể trở thành động lực bên trong thông qua quá trình nhập nội. Quá trình này sẽ diễn ra nhanh hơn khi môi trường hay bối cảnh xã hội tạo điều kiện cho sự thỏa mãn ba nhu cầu tâm lý cơ bản. Khi bối cảnh xã hội thỏa mãn ba nhu cầu tâm lý cơ bản thì quá trình nhập nội diễn ra nhanh hơn và cá nhân càng được thúc đẩy hành động bởi động lực bên trong.

Động lực nội tại (intrinsic motivation - IM) là “việc thực hiện một hoạt động vì sự thỏa mãn vốn có của nó” (Deci & Ryan, 1985, 2000a, 2012, 2020). Động lực nội tại liên quan đến: (1) động lực học hỏi và đạt được kiến thức mới như niềm vui khi học những điều mới; (2) động lực để trải nghiệm sự thích thú và niềm vui thể chất như sự thích thú khi học các tài liệu học tập thú vị; (3) động lực để thực hiện hoạt động học tập đầy thách thức (Deci & Ryan, 1985). Động cơ bên trong chịu ảnh hưởng của sở thích, tham vọng, nguyện vọng, nhận thức, năng lực, điều kiện thể chất và

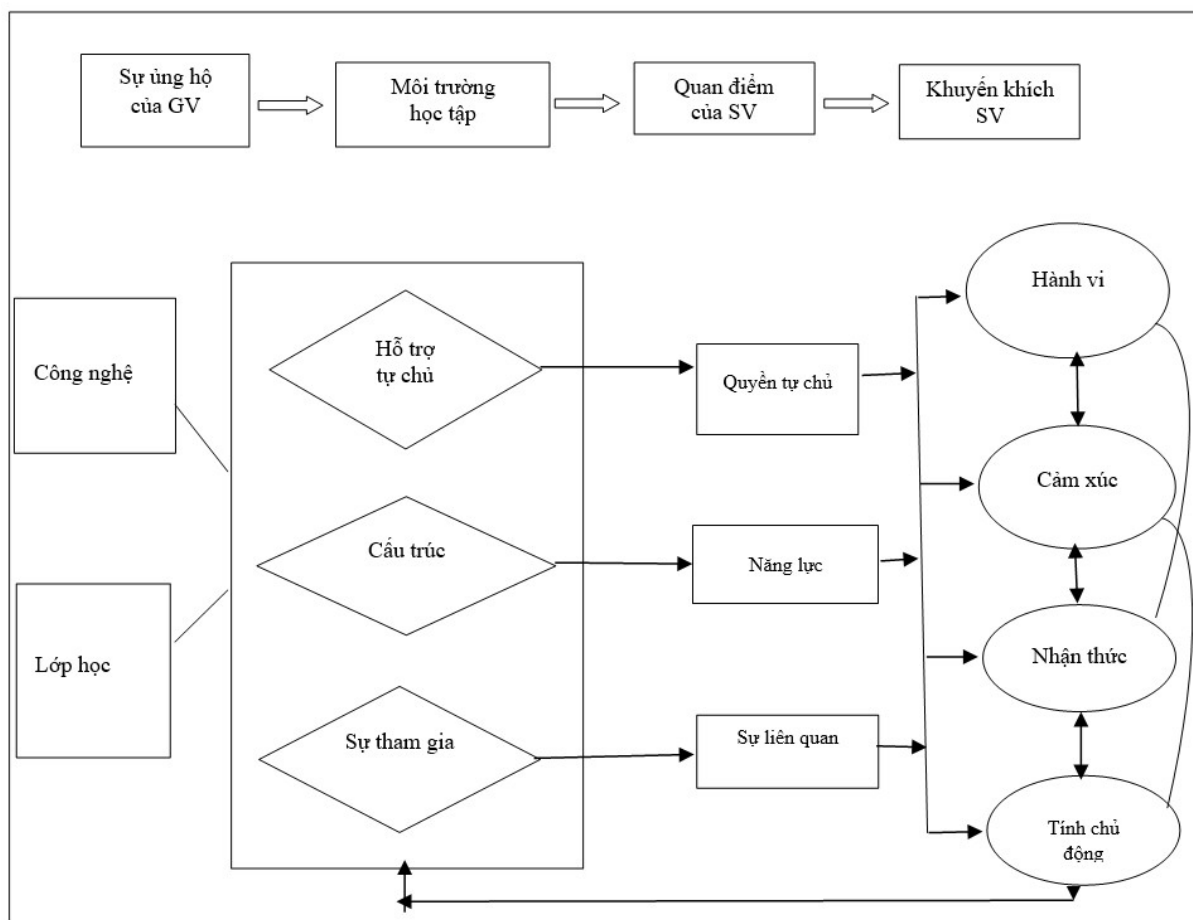
tâm lí. Khi có động cơ thực chất, mang tính “tự thân”, một người sẽ hành động vì sự đam mê, yêu thích, thậm chí vì tò mò, thích chinh phục thử thách hơn là vì những thúc đẩy, áp lực hoặc phần thưởng bên ngoài (Ryan & Deci, 2000, tr 56). Gustiani (2020) giải thích thêm động lực nội tại (IM) vọng học hỏi và thu nhận kiến thức mới, giáo dục niềm tin là quan trọng và tận hưởng trải nghiệm phương pháp học tập mới: sử dụng một số nền tảng kĩ thuật số. Trên cơ sở tiếp cận hệ thống các lí thuyết động lực, trong đó có lí thuyết SDT, Nguyễn Thị Thanh Tùng (2022) đã chỉ ra ảnh hưởng của các yếu tố bên trong (nhận thức của bản thân người học về mục tiêu, nhiệm vụ; sự hứng thú, ý chí, quyết tâm của người học; năng lực của người học; sự hài lòng của người học) tới ĐLHT trực tuyến của người học trong bối cảnh Đại dịch Covid-19. Về cơ bản, các yếu tố động lực bên trong mang tính ổn định và có mối liên hệ với các yếu tố bên ngoài trong quá trình tham gia hoạt động hay nhiệm vụ như sự công nhận, phần thưởng.

Sự phát triển, mở rộng quan điểm của giới nghiên cứu đối với SDT chủ yếu tập trung ở động lực bên ngoài (extrinsic motivation - EM) và mối quan hệ giữa các yếu tố của động lực bên ngoài tới quá trình thực thi quyền tự chủ, sự kiểm soát và sự gắn kết của người học. Ryan & Deci cho rằng, SDT có liên quan tới nhiều loại động lực bên ngoài khác nhau, một số trong số đó thực sự đại diện cho các dạng động lực nghèo nàn và một số đại diện cho các trạng thái tích cực, thúc đẩy (Deci & Ryan, 1985; Ryan & Deci, 2000b). Động lực bên ngoài có liên quan đến việc thực hiện một nhiệm vụ để đạt được điều gì đó bên ngoài bản thân hoạt động đó (Whang & Hancock, 1994, tr 306). Động lực bên ngoài bị ảnh hưởng bởi điều kiện học tập, điều kiện xã hội, điều kiện gia đình và các phương tiện hỗ trợ. Nó liên quan đến (1) Trạng thái hoàn thành công việc vì những quy định bên ngoài, thích đạt điểm cao khi hoàn thành một dự án khó; (2) Động lực để tránh tình huống xấu hoặc phạm tội (quy định nội tại), chẳng hạn như để chứng minh khả năng của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ khó khăn; (3) Động cơ đạt được lợi ích và sự cần thiết sau khi hoàn thành một hoạt động học tập (đã xác định được quy định), chẳng hạn học một môn học cụ thể sẽ giúp ích cho một công việc nhất định trong tương lai (Gustiani, 2020).

### 2.2.2. Mô hình và đo lường động lực học tập nhìn từ lí thuyết tự quyết

Bản chất của SDT là sự tham gia ở các mức độ khác nhau- sự tự chủ, năng lực kiểm soát và sự liên quan (cảm thấy được kết nối, được yêu thương, được tương tác) - làm thúc đẩy ĐLHT. Người học được trải nghiệm sự thích thú, hài lòng với việc học tập cao hơn thông qua sự thỏa mãn của ba nhu cầu tâm lí này, và ngược lại cảm thấy bị phân tán, bị cô lập và phản ứng khi nhu cầu của họ không được đáp ứng. SDT có thể giúp các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục giải thích tác động của hỗ trợ dựa trên nhu cầu đối với động lực, sự tham gia và học tập của SV, trong đó, quyền tự chủ, tự quyết dường như là một trong những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến lớp học, nhưng ảnh hưởng của nó đã giảm dần trong bối cảnh học trực tuyến (Ryan & Deci, 2020; Chiu, 2022). Do đó, kể từ khi ra đời cho đến nay đã nhiều thập kỉ, song mô hình ĐLHT của người học tiếp cận trên quan điểm SDT đều xoay quanh sự tham gia của các yếu tố thuộc về động lực nội tại và động lực bên ngoài đối với sự thúc đẩy hay kìm hãm 03 thành tố trụ cột này (Deci & Ryan, 1985; Ryan & Deci, 2000b, 2020).

Ở sơ đồ 1, mô hình SDT vẫn dựa trên sự kế thừa quan điểm về 03 thành tố trụ cột nhưng bổ sung thêm việc khám phá yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt hơn tới quyền tự chủ, khả năng kiểm soát và kết nối xã hội của người học như sự ủng hộ của người dạy, các môi trường học tập, hạ tầng, công nghệ... Có thể liên hệ trong những năm gần đây, ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ cũng như đại dịch Covid 19 đến các cơ sở giáo dục và giảng viên theo cách chưa từng có (Chu et al., 2021). Điều này đưa đến sự phủ quyết quan điểm nếu yếu tố động lực bên ngoài trở nên mạnh mẽ thì nó sẽ tương quan nghịch với sự huy động các yếu tố tự thân của người học vào quá trình học tập. Trong mối quan hệ giữa động lực bên trong và động lực bên ngoài, động lực bên trong có vai trò quan trọng và liên hệ chặt chẽ với kết quả học tập của người học và mối quan hệ giữa động lực bên trong với động lực bên ngoài (Nguyễn Hữu Tài và cộng sự, 2016, tr 2). Lí thuyết về sự tự quyết định cho rằng động lực phát sinh từ các nhu cầu về năng lực, quyền tự chủ và sự liên quan được đáp ứng (Ryan & Deci, 2000a). Nghĩa là, để được thúc đẩy, mọi người cần cảm thấy rằng họ là những người sau: (1) Có khả năng hiểu được tài liệu; (2) Kiểm soát môi trường của họ; (3) Kết nối xã hội trong quá trình này. Nghiên cứu chỉ ra rằng 03 nhu cầu này góp phần tạo nên các hoạt động thú vị vốn có, do đó có động cơ về bản chất. So với những người theo đuổi một hoạt động vì những phần thưởng bên ngoài như tiền bạc hoặc điểm số, những cá nhân có động cơ thực chất thường sáng tạo hơn, thích hoạt động hơn và xử lí thông tin một cách cẩn thận và đầy đủ hơn (Ryan & Deci, 2000b). Chính trong giai đoạn Đại dịch Covid-19, SDT đã trở thành điểm tựa cho kiểm chứng tương quan thuận giữa sử dụng công nghệ để giải quyết các nhu cầu tâm lí về năng lực, quyền tự chủ và sự liên quan, từ đó thúc đẩy sự tham gia bền vững và kết quả học tập tích cực của người học (Tran et al., 2012). Tuy nhiên, theo Bùi Thị Thúy Hằng (2011), các yếu tố của động lực bên ngoài cần trải qua quá trình “nội nhập”- tập trung ở điều chỉnh đồng nhất và điều chỉnh hợp nhất mới phát huy quyền tự quyết của người học.



Sơ đồ 1. Mô hình ĐLHT được phát triển dựa trên SDT (Gustiani, 2020)

### 2.3. Một số định hướng kiến tạo động lực học tập cho sinh viên dựa trên quan điểm lý thuyết tự quyết

Vấn đề duy trì ĐLHT trực tuyến cho SV đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách và giảng viên ngay từ khi quá trình chuyển đổi số diễn ra ngày càng mạnh mẽ và nhu cầu học tập dưới nhiều hình thức gia tăng. Tuy nhiên, khi đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam đã đưa đến một bối cảnh chưa từng có trong lịch sử giáo dục đại học. Sự kết hợp độc đáo của cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng, sự cô lập xã hội và suy thoái kinh tế gây ra lo lắng và căng thẳng, làm trầm trọng thêm các vấn đề sức khỏe tâm thần hiện có của người học” (Chiu, 2022), trong đó có SV. Hầu như các trường đại học ở Việt Nam từ đầu năm 2020 đến đầu năm 2022 đều “đóng cửa”, chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến hoàn toàn hoặc một phần. Trong bối cảnh này, việc duy trì ĐLHT trực tuyến dựa trên sự tham gia của các nhân tố nội tại và nhân tố bên ngoài làm thúc đẩy quyền tự quyết, khả năng kiểm soát và kết nối, tham gia của người học để giúp cho SV, đặc biệt những SV cư trú ở vùng khó... là thách thức lớn đối với toàn hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam, các nhà hoạch định chính sách, các chủ thể của mỗi cơ sở giáo dục đại học.

Kết quả nghiên cứu trên cho thấy, sự tự quyết của các cá nhân đối với các nhiệm vụ khác nhau được thúc đẩy bởi kinh nghiệm của họ trong việc đạt được các nhu cầu tâm lý về quyền tự chủ, năng lực và sự liên quan. Quyền tự chủ đề cập đến ý thức tự chủ của một cá nhân trong một tình huống nhất định, năng lực đề cập đến khả năng của một cá nhân để thực hiện nhiệm vụ và tính liên quan là chất lượng kết nối với những người khác. SDT được phát triển trong bối cảnh xã hội xã hội khác nhau cũng đã được sử dụng như một lý thuyết để hiểu động lực trong môi trường học tập trực tuyến (Hartnett & Hartnett, 2016), trong việc kiến tạo môi trường học tập dựa vào công nghệ (Tran et al., 2012) và cả trong giai đoạn tạo ĐLHT nhằm thích ứng với bối cảnh giãn cách xã hội (Meeter, 2021; Chiu, 2022; Chiu et al., 2021). Các kết quả nghiên cứu cho thấy, khi SV được hỗ trợ về quyền tự chủ, năng lực và sự liên quan đến việc học, từ đó tác động có lợi đến ý chí, quyết tâm, sự hứng thú và hài lòng của SV với hoạt động học tập trực tuyến.

Điều này gợi mở một số hàm ý sau đây khi vận dụng SDT trong việc kiến tạo ĐLHT cho SV Việt Nam cả trong giai đoạn học tập từ xa và trong giai đoạn trở lại trạng thái “bình thường mới”:

*Thứ nhất*, tất cả các bên liên quan, đặc biệt là các chủ thể của quá trình dạy học như SV, GV, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học cần được cung cấp các thông tin đầy đủ về các lý thuyết và biện pháp thúc đẩy ĐLHT cho SV. Riêng đối với SDT - được ví như “Côpécnic trong giáo dục”, cho phép tiếp cận toàn diện hơn về các yếu tố tác động đến ĐLHT của SV bao gồm các yếu tố đến từ động lực nội tại, các yếu tố đến từ bên ngoài và cả quá trình tương tác giữa hai loại động lực này, trong đó động lực nội tại đóng vai trò quyết định. Việc hiểu rõ từng thành tố tác động sẽ giúp SV, giảng viên nhận thức, đề xuất các biện pháp tác động phù hợp nhằm thúc đẩy hoặc kìm hãm quyền tự quyết, năng lực kiểm soát và sự tương tác trong quá trình dạy học trực tuyến.

*Thứ hai*, về phía SV, SDT đã khẳng định vai trò của các yếu tố nội tại bên trong bản thân SV, đó là nhận thức của bản thân người học về mục tiêu, nhiệm vụ; sự hứng thú, ý chí, quyết tâm của người học; năng lực của người học; sự hài lòng của người học. Do đó, SV cần có sự chủ động và ý thức tự giác học tập, có khát khao chinh phục các mục tiêu học tập trước mắt và lâu dài, đồng thời xây dựng mục tiêu, kế hoạch, chiến lược học tập, tham gia kết nối với GV, nhóm và tương tác với chính nguồn học liệu được cung cấp hoặc tự tìm kiếm. Trong bối cảnh học tập trực tuyến cũng như trong giai đoạn trở lại học tập trực tiếp, sự tự chủ, năng lực kiểm soát và sự kết nối của bản thân SV có mối tương quan thuận đối với ĐLHT và thành tích học tập của chính người học.

*Thứ ba*, về phía giảng viên, dựa theo quan điểm SDT, nâng cao niềm tin và hiệu quả thiết kế của người dạy để áp dụng các lý thuyết trong việc thúc đẩy ĐLHT của người học (Chiu et al., 2021; Ryan & Deci, 2020). Để thúc đẩy ĐLHT dựa trên sự củng cố quyền tự chủ cho SV, GV cần phát biểu mục tiêu, giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm một cách rõ ràng; đồng thời tạo cơ hội, môi trường cung cấp cho người học quyền chủ động tự quyết và một mức độ năng lực kiểm soát cá nhân như một biện pháp để họ hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ. Đồng thời, giảng viên cần xây dựng chiến lược ủng hộ SV thông qua việc tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học dựa trên tiếp thu công nghệ để chuyển giáo dục theo hướng để SV tham gia nhiều hơn vào các hoạt động có sự kết nối, tương tác giữa giảng viên với SV, SV với SV và SV với nền tảng công nghệ; xây dựng kế hoạch cho sự tương tác và trao đổi của người học thông qua diễn đàn và các nhóm thảo luận. Người hướng dẫn mặc dù được xác định là thuộc nhóm động lực bên ngoài, song chính là tác nhân quan trọng hàng đầu đánh thức ý chí, quyết tâm học tập của SV khi SV bị đánh mất động lực nội tại của bản thân.

Bên cạnh đó, việc kiến tạo môi trường học tập thuận lợi cho SV dựa trên nền tảng công nghệ số cũng cần đi đôi với việc giải quyết các mối quan tâm về công bằng và công bằng xã hội trong học tập với công nghệ dành cho SV có hoàn cảnh khó, để hỗ trợ các nhóm SV sống ở khu vực nông thôn hoặc miền núi, hải đảo (khoảng cách số).

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, từ tiếp cận SDT, mức độ sẵn sàng, ĐLHT của SV Việt Nam trong trạng thái “bình thường mới” có mối tương quan thuận với trạng thái tâm lý về quyền tự chủ, năng lực kiểm soát và sự kết nối với các mối liên quan (với gia đình, với giảng viên, nhà trường, bạn bè...) trong giai đoạn học tập trực tuyến thích ứng với đại dịch Covid-19. Điều này gợi mở các hàm ý mang tính toàn diện về sự vận dụng của lý thuyết này giúp cho SV hào hứng trở lại học tập trong trạng thái “bình thường mới” với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan, các thành tố nội tại và bên ngoài đảm bảo cho quyền tự chủ, năng lực kiểm soát và tương tác xã hội của SV trong suốt quá trình học tập.

**Lời cảm ơn:** Bài báo là sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới động lực học tập trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”, mã số: SPHN22-11.

### Tài liệu tham khảo

- Black, A. E., & Deci, E. L. (2000). The effects of instructors' autonomy support and students' autonomous motivation on learning organic chemistry: A self-determination theory perspective. *Science Education*, 84(6), 740-756.
- Bùi Thị Thúy Hằng (2011). Động cơ học tập theo lý thuyết tự quyết. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 6, 44-46.
- Chiu, T. K. (2022). Applying the self-determination theory (SDT) to explain student engagement in online learning during the COVID-19 pandemic. *Journal of Research on Technology in Education*, 54(sup1), S14-S30.
- Chiu, T. K., Lin, T. J., & Lonka, K. (2021). Motivating online learning: The challenges of COVID-19 and beyond. *The Asia-Pacific Education Researcher*, 30(3), 187-190.

- Chu, A. M., Liu, C. K., So, M. K., & Lam, B. S. (2021). Factors for sustainable online learning in higher education during the COVID-19 pandemic. *Sustainability*, 13(9), 5038.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. New York: Plenum.
- Gustiani, S. (2020). Students' motivation in online learning during Covid-19 pandemic era: A case study. *Holistics Journal*, 12(2), 23-40.
- Hartnett, M., & Hartnett, M. (2016). *The importance of motivation in online learning*. Motivation in online education, 5-32.
- Hira, A., & Anderson, E. (2021). Motivating online learning through project-based learning during the 2020 COVID-19 pandemic. *IAFOR Journal of Education*, 9(2), 93-110.
- Meeter, M., Bele, T., Den Hartogh, C. F., Bakker, T., De Vries, R. E. & Plak, S. Vrije. (2020). *College students' motivation and study results after COVID-19 stay-at-home orders*. PsyArXiv. <https://doi.org/10.31234/osf.io/kn6v9>
- Nielsen, T. (2018). The intrinsic and extrinsic motivation subscales of the Motivated Strategies for Learning Questionnaire: A Rasch-based construct validity study. *Cogent Education*, 5(1), 1504485.
- Nguyễn Hữu Tài, Lâm Thành Hiền, Nguyễn Thanh Lâm (2016). Các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên - Một ví dụ của Trường Đại học Lạc Hồng. *Tạp chí Khoa học Lạc Hồng, Trường Đại học Lạc Hồng*, 5, 1-6.
- Nguyễn Thị Thanh Tùng (2022). Các yếu tố ảnh hưởng tới động lực học tập của người học trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Một tiếp cận hệ thống lịch sử nghiên cứu. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 4, 168-175.
- Ryan, R. M. & Deci, E. L. (2000b). Intrinsic and Extrinsic Motivations: Classic Definitions and New Directions. *Contemporary Educational Psychology*, 25, 54-67. <https://doi.org/10.1006/ceps.1999.1020>
- Ryan, R. M. & Deci, E. L. (2020). Intrinsic and extrinsic motivation from a self-determination theory perspective: Definitions, theory, practices, and future directions. *Contemporary Educational Psychology*, 61, 1-32.
- Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000a). Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being. *American Psychologist*, 55(1), 68-78.
- Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2017). *Self-determination theory: Basic psychological needs in motivation, development, and wellness*. New York, NY: Guilford Publishing.
- Ryan, R. M., & Niemiec, C. P. (2009). Self-determination theory in schools of education: Can an empirically supported framework also be critical and liberating? *Theory and Research in Education*, 7(2), 263-272.
- Ryan, R. M., & Stiller, J. (1991). *The social contexts of internalization: Parent and teacher influences on autonomy, motivation and learning*. In P. R. Pintrich & M. L. Maehr (Eds.). *Advances in motivation and achievement*, 7, 115-149.
- Ryan, R. M., Stiller, J. D., & Lynch, J. H. (1994). Representations of relationships to teachers, parents, and friends as predictors of academic motivation and self-esteem. *The Journal of Early Adolescence*, 14(2), 226-249.
- Tran, C., Chen, J., Warschauer, M., Conley, A., & Dede, C. (2012). *Applying motivation theories to the design of educational technology*. In Proceedings GLS 8.0: Games+ learning+ society conference (p. 291).
- Whang, P. A., & Hancock, G. R. (1994). Motivation and mathematics achievement: Comparisons between Asian-American and non-Asian students. *Contemporary Educational Psychology*, 19(3), 302-322.